

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 26/7/2017

“V/v ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

2- Bà Trần Thị Mộng Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lu Quốc Thịnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 105/2017/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2017 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2017/QĐST- DS, ngày 13 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Đinh Bé S, sinh năm 1992.

HKTT: Ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Bé S trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị Đinh Bé S và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, đến ngày 19/4/2012 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là trong lúc chị bị bệnh thì anh T thiếu quan tâm, chăm sóc chị, từ đó chị xét thấy tình cảm của vợ chồng không còn nữa nên chị đã ly thân với anh T từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay.

Về con chung: Có 01 đứa con tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 20/02/2013, hiện cháu đang sống với anh T.

Về tài sản chung: Không có.

Về phần nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng.

Tại Tòa chị S yêu cầu giải quyết:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Theo đơn khởi kiện thì chị yêu cầu xin được nuôi con, tại phiên hòa giải chị đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Bích T cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra chị không yêu cầu gì thêm.

Theo biên bản hòa giải ngày 16/5/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày như sau: Anh thừa nhận theo lời trình bày của chị S về hôn nhân, về con cái, về tài sản và phần nợ nêu trên là hoàn toàn đúng. Tuy nhiên về mâu thuẫn thì chưa đúng, nguyên nhân lúc chị S bệnh thì anh có chăm sóc nhưng chị không chịu uống thuốc và sau đó bỏ về nhà cha mẹ chị sống cho đến nay.

Nay theo yêu cầu của chị S thì anh có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị S mà xin đoàn tụ.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh yêu cầu xin được nuôi con mà không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh T thừa nhận không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Đinh Bé S vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn T vắng mặt.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung:

Về hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Bé S xử cho chị Đinh Thị Bé S và anh Nguyễn Văn T được ly hôn.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Đinh Bé S và anh Nguyễn Văn T là giao cháu Nguyễn Thị Bích T cho anh Thừa tiếp tục nuôi dưỡng. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con và bị đơn trong vụ án có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên xét xử là đúng thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn T.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Đinh Bé S và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau năm 2012, đăng ký kết hôn ngày 19/4/2012 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (theo Bản Trích lục kết hôn ngày 06/02/2017 do chị S cung cấp) nên hôn nhân của chị S và anh T là hợp pháp.

Về mâu thuẫn, mặc dù mâu thuẫn của vợ chồng xảy ra không có gì trầm trọng do vợ chồng thiếu quan tâm lẫn nhau trong cuộc sống. Tuy nhiên trong quá trình chị S và anh T ly thân thì cũng được chính quyền địa phương hòa giải và tại tòa án đã hòa giải nhằm động viên anh chị trở về đoàn tụ để nuôi con, nhưng chị S vẫn một mực kiên quyết ly hôn với anh T. Hơn nữa gia đình hai bên và vợ chồng anh chị cũng không gặp nhau để hòa giải việc mâu thuẫn của vợ chồng.

Từ đó, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị S là có cơ sở chấp nhận xử cho chị Đinh Bé S và anh Nguyễn Văn T ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị Đinh Bé S và anh Nguyễn Văn T có 01 đứa con tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 20/02/2013. Chị S và anh T thỏa thuận, thống nhất khi ly hôn giao cháu Nguyễn Thị Bích T cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy sự tự nguyện của chị S và anh T là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và không trái với đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Về tài sản và nợ chung: Chị Đinh Bé S và anh Nguyễn Văn T thừa nhận không có nên không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Đinh Bé S phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0004145, ngày 20/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên. Vậy chị S đã nộp đủ tiền án phí.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đinh Bé S và anh Nguyễn Văn T được ly hôn.
2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Đinh Bé S và anh Nguyễn Văn T giao cháu Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 20/02/2013 cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị S có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị S và anh T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3- Về tài sản và nợ chung: Chị Đinh Bé S và anh Nguyễn Văn T thừa nhận không có nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Đinh Bé S phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0004145, ngày 20/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên. Vậy chị S đã nộp đủ tiền án phí.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị S có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/7/2017). Đối với anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã Khánh An;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Tâm